

Bản án số 57/2020/HS-ST  
Ngày 28/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quang Bình và ông Đặng Anh Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:***  
ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST- HS ngày 07/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: trồng trọt; con ông: Nguyễn Văn T và bà Trần Thị D; vợ: Trần Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 12/10/2018, Nguyễn Văn T bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. T đã nộp phạt ngày 15/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020, chuyển tạm giam ngày 27/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996.

Trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến:

+ Ông Chu Văn C, sinh năm 1952.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981.

Đều trú tại: thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 24/8/2020, tổ công tác Công an xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra, kiểm soát trên khu vực thôn Hoàng Đức, xã Song Mai phát hiện đối tượng Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, đối tượng T tự nguyện giao nộp một túi nilon trong suốt chứa các hạt kết tinh màu trắng được cất giấu trong lòng bàn tay phải. T khai nhận đó là ma túy “Đá”, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong túi nilon theo đúng quy định và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt: Cơ quan điều tra) để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 272/MT-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong thu của Nguyễn Văn T, có tổng khối lượng là 0,352g là ma túy, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, T đang ở nhà thì có bạn tên là Nguyễn Văn C đến rủ T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, C đưa cho T 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và xe mô tô của C để T đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô đi một mình xuống khu vực xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên thì gặp một người phụ nữ không quen biết, tại đây T đã mua của người phụ nữ này một túi nilon chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi quay lại đón C. Khi đến trước cửa nhà nghỉ An Bình thuộc thôn Hoàng Đức, xã Song Mai thì T dừng lại, sau đó C điều khiển xe bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ 35 phút, khi T đứng trước cửa nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn Văn C nhưng C không nhận việc đã đưa tiền và xe mô tô cho T để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C đối chất với T nhưng C không thừa nhận sự việc nêu trên. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Văn C.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy đá cho T tại khu vực xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, do T không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người phụ nữ trên, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định được niêm phong dán kín, trong phong bì có 0,312g ma túy, là loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 57/CT-VKSKĐ ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01(một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại được đựng trong phong bì niêm phong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 272/MT-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, lời khai của những người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 09 giờ 35 phút, ngày 24/8/2020, tại khu vực thôn Hoàng Độc, xã Song Mai, Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép 0,352 gam Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với Nguyễn Văn C, quá trình điều tra không làm rõ được việc C là người rủ T và đưa tiền, xe mô tô để T đi mua ma túy về sử dụng nên không xử lý C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, do T khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 12/10/2018 bị cáo bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bị cáo là người nghiện ma túy.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 0,312 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho hủy 0,321 gam Methamphetamine hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2020 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**